TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn P**, sinh năm 1988, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh B; chỗ ở: 22/10, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/9/2015, bị Toà án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (đối với hành vi thực hiện ngày 30/10/2014). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, chấp hành xong án phí vào năm 2015.

N thân: Ngày 22/12/2009, bị Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: "Giao cấu với trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và chấp hành xong án phí ngày 01/4/2010.

Ngày 20/02/2023, Trần Văn P bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1989, tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh K; chỗ ở: 22/10, khu phố Đ, phường D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Lâm Kim H; tiền sự: Không, tiền án:

Ngày 25/7/2023, Nguyễn Hoàng L bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Công L1, sinh năm 2001, tại tỉnh Cà M, hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh C; chỗ ở: Nhà trọ không tên, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P S, mẹ: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản", đối với hành vi thực hiện ngày 06/3/2017. Qua xác minh tại Toà án Nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, không cung cấp được Quyết định xử phạt hành chính số 09 ngày 20/5/2017.

Ngày 04/4/2017, bị Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" với số tiền xử phạt là 1.500.000 đồng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC). Trần Công L1 chưa nộp phạt.

Ngày 12/11/2022, bị can Trần Công L1 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Kim Thị Ngọc H, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Ông Trịnh Thế N; địa chỉ: Khóm 9, phường 6, thành phố C, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P, Nguyễn Hoàng L và Trần Công L1 là bạn bè với nhau, đều không có nghề nghiệp ổn định.

Trưa ngày 25/7/2022, P rủ L và L1 đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L và L1 đồng ý. P phân công L1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda biển số 69B1-405.55 chở P để P ngồi sau cướp giật tài sản, còn L điều khiển xe mô tô hiệu Sonic (không rõ biển số) của P chạy theo sau lạng lách, cản trở người truy đuổi khi giật được tài sản. Sau đó, P, L và L1 điều khiển xe chở

nhau chạy từ thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến khu vực thị xã Bến Cát tìm kiếm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT744 thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì P, L và L1 phát hiện bà Nguyễn Ngọc L2 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng (loại vàng 18K, trọng lượng 5,70 chỉ) ở cổ, đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều nên L1 và L điều khiển xe quay lại chạy đuổi theo bà L2. Khi L1 và L chạy theo bà L2 được khoảng 300m, đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng Danh Tuyến thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, L1 điều khiển xe áp sát vào bên phải bà L2 để P ngồi sau dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ bà L2 rồi L1 tăng ga bỏ chạy hướng đến cầu Ông Cộ.

Khi L1 điều khiển xe chở P chạy đến ngã ba Trường Tiểu học An Tây A, thuộc khu vực ấp Lồ Ồ, xã An Tây thì va chạm với xe ô tô tải không rõ biển số đã làm L1 và P té ngã xuống đường, rơi mất sợi dây chuyền. Lúc này, L điều khiển xe mô tô hiệu Sonic chạy đến, dừng lại gọi xe đưa L1 đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, còn P lấy xe mô tô hiệu Sonic điều khiển xe bỏ trốn.

Sau khi đưa L1 đến Bệnh viện cấp cứu L thuê xe Grab quay lại hiện trường định lấy xe mô tô biển số 69B1-405.55 thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Sau đó, L1 bỏ trốn khỏi Bệnh viện. Đến ngày 12/11/2022, L1 bị lực lượng Công an bắt tạm giam và ngày 20/02/2023. P thì bị bắt truy nã.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 giấy mua bán vàng có ghi tên tiệm vàng Kim Nam.

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 69B1-405.55.

Theo Kết luận định giá ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận:

+ 5,05 chỉ vàng, loại vàng 18K (01 sợi dây chuyền vàng) trị giá 15.756.000 đồng.

+ 6,5 phân vàng, loại vàng 18K (vàng trên mặt cẩm thạch màu xanh) trị giá 2.028.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn P, Trần Công L và Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, P, L1 và L khai: Trước khi cướp giật vàng của bà Nguyễn Ngọc L2, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/7/2022, P, L1 và L đã cùng nhau cướp giật được 01 sợi dây chuyền vàng của một người phụ nữ ngồi sau xe mô tô do một người phụ nữ khác điều khiển ở tại đoạn đường gần vòng xoay Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. P đã cất giữ sợi dây chuyền vàng và bị mất khi bị té ngã do tai nạn giao thông tại khu vực gần Trường Tiểu học An Tây A.

* Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Suzuki số khung: 11AZKJ182651, số máy CGA11D182814, biển số 69B1-405.55, do ông Trịnh Thế N (sinh năm không rõ, nơi thường trú: Khóm 9, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) đứng tên đăng ký. Qua xác minh: Hiện ông N không có mặt tại địa phương. L1 khai: L1 mượn xe này của bà Kim Thị Ngọc H (sinh năm 2000, nơi thường trú: Xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh). Bà H khai: Bà H mua lại của ông N vào đầu tháng 02/2022 với giá 42.000.000 đồng, nhưng không làm hợp đồng mua bán xe.

- Đối với xe mô tô hiệu Sonic không rõ biển số, P khai: P mua xe vào tháng 02/2022 với giá 38.000.000 đồng tại cửa hàng không rõ địa chỉ, nhưng không làm giấy tờ mua bán. Trong thời gian bỏ trốn, P đã bán xe lại cho người tên Vũ khoảng 26 tuổi (không rõ địa chỉ) với giá 35.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKSBC ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Hoàng L và Trần Công L1 về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Trần Văn P: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt Trần Văn P mức án từ 05 đến 06 năm tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt Nguyễn Hoàng L mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Trần Công L1: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt Trần Công L1 mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc L2 số tiền 17.784.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX :

- Xe mô tô hiệu Suzuki số khung: 11AZKJ182651, số máy CGA11D182814, biển số 69B1-405.55, do ông Trịnh Thế N đứng tên đăng ký. Qua xác minh: Hiện ông N không có mặt tại địa phương. L1 khai: L1 mượn xe này của bà Kim Thị Ngọc H. Bà H khai: Bà H mua lại của ông N vào đầu tháng

02/2022 với giá 42.000.000 đồng, nhưng không làm hợp đồng mua bán xe và không biết L1 mượn xe sử dụng vào việc đi cướp giật tài sản và xin được nhận lại xe. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với chiếc xe này và không giao xe cho bà Kim Thị Ngọc H, vì bà H không chứng minh được xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà.

- Đối với xe mô tô hiệu Sonic không rõ biển số, P khai: P mua xe vào tháng 02/2022 với giá 38.000.000 đồng tại cửa hàng không rõ địa chỉ, nhưng không làm giấy tờ mua bán. Trong thời gian bỏ trốn, P đã bán xe lại cho người tên Vũ khoảng 26 tuổi (không rõ địa chỉ) với giá 35.000.000 đồng. Đề nghị tuyên buộc P phải nộp lại số tiền 35.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, không có ý kiến với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thống nhất nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại theo kết quả định giá là 17.784.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo P, L và L1 đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo, bị hại không có ý kiến với kết luận định giá tài sản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

P rủ L và L1 đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L và L1 đồng ý. P phân công L1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda biển số 69B1-405.55 chở P còn L điều khiển xe mô tô hiệu Sonic của P chạy theo sau lạng lách, cản trở người truy đuổi khi giật được tài sản.

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2022, khi đi đến đoạn đường ĐT744 thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát thì P, L và L1 phát hiện bà Nguyễn Ngọc L2 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng ở cổ, đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều nên L1 và L điều khiển xe quay lại chạy đuổi theo bà L2. L1 điều khiển xe áp sát vào bên phải bà L2 để P ngồi sau dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ bà L2 rồi L1 tăng ga bỏ chạy thì va chạm với xe ô tô tải làm L1 và P té ngã xuống đường rơi mất sợi dây chuyền. L điều khiển xe mô tô đưa L1 đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, còn P lấy xe mô tô hiệu Sonic điều khiển xe bỏ trốn. Sau đó, L thuê xe grab quay lại hiện trường định lấy xe mô tô biển số 69B1-405.55 thì bị lực lượng công an bắt giữ. Sau đó, L1 và P bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo P, L và L1 đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 157/CT-VKSBC ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đề nghị truy tố bị cáo P, L, L1 về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có sự phân công, bàn bạc khi thực hiện hành vi phạm tội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện bất chấp sự nguy hiểm xảy ra đối với bị hại.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Các bị các cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo P có vai trò tích cực nhất so với các bị cáo L và L1. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo P sẽ cao hơn các bị cáo L và L1.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo P tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo L và bị cáo L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng L có ông ngoại (tên: Lâm Hải Hồng) từng tham gia kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp, nên bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Ngọc L2 yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại số tiền là 17.840.000 đồng. Các bị

cáo cũng đồng ý bồi thường cho phía bị hại. Do vậy, yêu cầu này của bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki số khung: 11AZKJ182651, số máy CGA11D182814, biển số 69B1-405.55 là công cụ, phương tiện phạm tội mà Trần Công L1 đã sử dụng để cướp giật tài sản, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Phía bà Kim Thị Ngọc H không xuất trình được tài liệu chứng minh xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà, và không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến, nên yêu cầu được nhận xe của bà H là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với xe mô tô hiệu Sonic (không rõ biển số, số khung, số máy): Trần Văn P khai đã mua xe này vào tháng 02/2022 với giá 38.000.000 đồng tại cửa hàng không rõ địa chỉ, nhưng không làm giấy tờ mua bán. Trong thời gian bỏ trốn, P đã bán xe lại cho người tên Vũ (khoảng 26 tuổi, không rõ địa chỉ) với giá 35.000.000 đồng, nên cần buộc P nộp lại số tiền 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[9 Đối với hành vi cướp giật tài sản của người khác tại khu vực khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương: Do chưa xác định được bị hại và không thu giữ được tài sản chiếm đoạt, nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, xác minh. Khi xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hình phạt: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn P và Trần Công L1 là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận. Xét mức phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX xử phạt bị cáo L thấp hơn mức án được đề nghị.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo P, L và L1 phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn P.

- Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L;

- Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Công L1;

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều: 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Hoàng L và Trần Công L1 phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Công L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều: 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Hoàng L và Trần Công L1 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc L2 số tiền là 17.840.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô hiệu Suzuki, số khung 11AZKJ182651, số máy CGA11D182814, biển số 69B1-405.55 (xe không gương, không khóa, vỡ phần đầu xe, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/6/2023, giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp số tiền 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Hoàng L và Trần Công L1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 892.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2023).

- Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành